TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 07-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Vân**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện M mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 31/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ mú; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Quàng Văn M, sinh năm 1959 và mẹ đẻ Lò Thị H, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Bị cáo có vợ là Quàng Thị L, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: 01 tiền án, ngày 27/01/2021 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 14/11/2021 chấp hành án xong, trở về địa phương (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; Nhân thân: Đã bị kết án; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị B** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

Bị hại: Chị **Trần Thị T,** sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2022 khi đang ngồi hút thuốc ở trước quán tạp hóa của chị Trần Thị T, sinh năm 1986 thuộc tổ dân phố N, thị trấn M, huyện M thì Quàng Văn T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu,

trị giá 11.000.000 đồng của chị T đang để ở hộp bìa catton trên quầy tạp hóa. Quan sát thấy không có người để ý nên T đến lấy chiếc điện thoại ra đặt ở bàn đang ngồi rồi lấy chiếc áo màu vàng của Trung tâm y tế huyện M phát cho người nhà bệnh nhân đặt lên trên, mục đích để che giấu chiếc điện thoại. T ngồi khoảng 10 phút và quan sát thấy không có người nên đã cầm lấy chiếc áo có điện thoại đang giấu bên trong đi lên phòng bệnh của con gái thuộc Trung tâm y tế huyện M để chăm con bị bệnh rồi sau đó cất giấu vào túi quần đang mặc. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an thị trấn M tự thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp được.

Ngày 25/8/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS kết luận 01 chiếc điện thoại Iphone 11 pro Max màu xanh rêu có số máy NWGJ2ll/A số sê ri F22D9PP9N70G đã qua sử dụng có giá trị 11.000.000 đồng .

Ngày 26/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Quàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 03/CT-VKSMA ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử bị cáo Quàng Văn T về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Chủ tọa phiên tòa:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự thú nên đề nghị Chủ tọa phiên tòa áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Quàng Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó

khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị chủ tọa phiên tòa xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Quàng Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Thực hiện lời nói sau cùng, Quàng Văn T nhận phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị Chủ tọa phiên tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[**1**] Xét hành vi phạm tội của bị cáo*:* Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2022 tại quán tạp hóa của chị Trần Thị Tỉnh sinh năm 1986 thuộc tổ dân phố 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Quàng Văn T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu trị giá 11.000.000 đồng của chị Trần Thị Tỉnh để sử dụng cho bản thân. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, do T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đi đến Công an thị trấn M để tự thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp được.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại cũng như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Quàng Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Quàng Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[**2**] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương.Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[**3**] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Quàng Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 09/12 ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 27/01/2021 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 14 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, ngày 14/11/2021 chấp hành xong về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích. Bị cáo là một người chồng, người cha, trụ cột trong gia đình, đã đi chấp hành án về nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã nén lút, lợi dụng các chủ sở hữu tài sản sơ hở trong quản lý tài sản, chủ quan, đã trộm cắp tài sản để sử dụng riêng. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, khi cơ quan chức năng chưa phát hiện đã tự thú, nên Chủ tọa phiên tòa áp dụng điểm r, s khoản 1 điều 51

Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, Chủ tọa phiên tòa cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2021, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 .

Theo khoản 5 Điều 173 BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Chủ tọa phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[**4**]. Đối với phần bồi thường thiệt hại chị Tỉnh là bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[**5**].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Quàng Văn T sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[**6].** Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 47 BLHS; Điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và chị Trần Thị T sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên là bị hại trong vụ án theo Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐXLVC, ngày 21/9/2022 (*vật chứng là 01 chiếc điện thoại Iphone 11 pro Max màu xanh rêu*).

[**7].** Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên chủ tọa phiên tòa cần chấp nhận.

[**8**]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[**9**]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Quàng Văn T 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 24/8/2022).

2. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 47 BLHS; Điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra công an huyện M và chị Trần Thị T.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện M;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hs;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân